

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thi hành pháp luật về thanh tra năm 2020**

(Số liệu từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2020)

Tiếp nhận Công văn số 419/TTT-VP ngày 07/8/2020 của Thanh tra tỉnh v/v đề nghị báo cáo tình hình thi hành pháp luật về thanh tra năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

Kết quả triển khai thực hiện, Sở Tài chính báo cáo theo đề cương hướng dẫn như sau:

### **I. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA**

#### **1. Tổ chức, biên chế**

1.1. Cơ cấu tổ chức của Thanh tra Sở Tài chính: Thanh tra Sở là phòng ban chuyên môn có trách nhiệm giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở. Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở, đồng thời chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ Tài chính. Cơ cấu tổ chức của Thanh tra Sở Tài chính bao gồm: Chánh Thanh tra, 01 Phó Chánh thanh tra, 05 thanh tra viên.

1.2. Tổ chức, tên gọi bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành của chi cục thuộc Sở: Không có.

1.3. Số lượng; tiêu chuẩn người được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ...: Không có.

1.4. Thống kê tình hình biên chế: Biên chế Thanh tra Sở Tài chính được ổn định ở mức 7 biên chế/năm, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng phù hợp với vị trí việc làm đề ra từ năm 2015 – 2017 (Phụ lục 1b đính kèm)

#### **2. Hoạt động thanh tra**

2.1. Việc thực hiện thẩm quyền thanh tra hành chính của Thanh tra Sở: Được thực hiện theo Luật Thanh tra ngày 15/11/2010 và Nghị định 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

2.2. Việc thực hiện thẩm quyền thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Sở: Không có.

2.3. Việc thực hiện hoạt động thanh tra liên ngành đối với các vụ việc đặc biệt phức tạp, liên quan đến trách nhiệm của nhiều cấp, nhiều ngành: Không có.

2.4. Việc thanh tra đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền: Không có.

2.5. Việc chồng chép và xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra: Hàng năm, Sở Tài chính phối hợp cùng Thanh tra tỉnh và các cơ quan liên quan khác tiến hành rà soát và thống nhất các đơn vị dự kiến thanh tra trong năm tiếp theo nhằm tránh sự chồng chéo trong hoạt động thanh tra giữa các cơ quan có chức năng thanh tra trong tỉnh.

2.6. Về việc thực hiện trách nhiệm của Giám đốc Sở trong quản lý nhà nước về thanh tra chuyên ngành: Không có.

2.7. Việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương, trình, kế hoạch thanh tra chuyên ngành, việc xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra chuyên ngành: Không có.

2.8. Việc thực hiện quy định về hình thức thanh tra và tổ chức Đoàn thanh tra chuyên ngành: Không có.

2.9. Việc thực hiện thẩm quyền ra quyết định thanh tra chuyên ngành của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành: Không có.

2.10. Việc thực hiện quyền trong hoạt động thanh tra chuyên ngành: Không có.

2.11. Việc thực hiện trình tự, thủ tục hoạt động của thanh tra chuyên ngành: Không có.

2.12. Thống kê số lượng cuộc thanh tra của thanh tra Sở Tài chính: Trong kỳ báo cáo, Sở Tài chính đã tiến hành 39 cuộc thanh tra/39 đơn vị. Qua thanh tra góp phần chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý hành chính trên địa bàn toàn tỉnh (Phụ lục 05 đính kèm).

2.13. Đánh giá

a. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân theo các nội dung nêu trên: Được sự quan tâm, lãnh – chỉ đạo được thực hiện kịp thời của Lãnh đạo Sở nên công tác thanh tra được diễn ra thuận lợi, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng theo kế hoạch đề ra.

b. Đánh giá việc tuân thủ Luật Thanh tra năm 2010 về tổ chức cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành của Chi cục thuộc Sở: Không có.

c. Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động thanh tra chuyên ngành của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Chi cục thuộc Sở: Không có.

### **3. Về giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra**

3.1. Việc tổ chức giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra; việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tiêu cực, những nhiễu khi tiến hành thanh tra: Thanh tra Sở Tài chính bám sát Thông tư số 05/2015/TT-TTCP ngày 10/9/2015 của Tổng Thanh tra Chính phủ về giám sát hoạt động của Đoàn Thanh tra; đồng thời từng thành viên Đoàn thanh tra tự ý thức được hành vi khi thi hành công vụ của mình nên trong giai đoạn báo cáo không xuất hiện hành vi tiêu cực, những nhiễu đối tượng thanh tra.

3.2. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra: Không có.

3.3. Thống kê về các trường hợp vi phạm pháp luật của Đoàn thanh tra: Không có.

4. Việc xây dựng Báo cáo kết quả thanh tra, xây dựng dự thảo Kết luận thanh tra và thực hiện Kết luận thanh tra: Công tác xây dựng Báo cáo kết quả thanh tra, xây dựng dự thảo Kết luận thanh tra và đơn đốc thực hiện Kết luận thanh tra đảm bảo đúng thời gian và quy trình tại Luật Thanh tra năm 2010; Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra; 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện Kết luận Thanh tra; Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra; Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12/3/2013 quy định về hoạt động theo dõi, đơn đốc, kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

4.1. Thực tiễn xây dựng Báo cáo kết quả thanh tra, dự thảo Kết luận thanh tra và đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc: Không có.

4.2. Thực tiễn việc theo dõi, đơn đốc thực hiện các kết luận thanh tra; việc thu hồi tiền, tài sản vi phạm thông qua hoạt động thanh tra: Không có.

4.3. Thống kê kết quả công tác thanh tra: Trong giai đoạn báo cáo, Thanh tra Sở Tài chính đã thực hiện thanh tra 39 đơn vị, xử lý sai phạm 32 đơn vị, kiến nghị thu hồi 3.038,6 triệu đồng (Phụ lục 6b đính kèm) đồng thời các kiến nghị của Kết luận thanh tra không có kiến nghị về sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật.

**5. Các vấn đề khác: Không.**

**II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không.**

**1. Đề xuất, kiến nghị sửa đổi các quy định của pháp luật thanh tra: Không**

**2. Đề xuất, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thanh tra: Không**

Trên đây là báo cáo kết quả tình hình thi hành pháp luật năm 2020 tại Sở Tài chính./.

*Nơi nhận:*  
- Thanh tra tỉnh;  
- Giám đốc Sở;  
- Lưu: VT, TTra.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Công Bình**

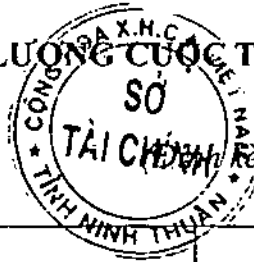
**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ CỦA CÁC CƠ QUAN THANH TRA SỞ, HUYỆN, THÀNH PHỐ VÀ CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO THỰC HIỆN CHỨC NĂNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH THUỘC SỞ**

Năm 2020 (từ năm 2015-2020)

Đính kèm Báo cáo số 2401 /BC-STC ngày 14 / 8 /2020 của Sở Tài chính

S TT	Đơn vị	Số lượng biên chế được giao	Số lượng biên chế thực tế					Số người được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành					Ghi chú
			Số TTVCC	Số TTVC	Số TTV	Số công chức, viên chức và lao động khác	Tổng số biên chế thực tế	Công chức	Viên chức	Người lao động khác	Thanh tra viên (nếu có)	Tổng số	
	MS	1	2	3	4	5	6 = 2+3+4+5	7	8	9	10	11 = 7+8+9+10	12
<b>I</b>	<b>Sở Tài chính</b>												
	Năm 2015	7			5	2	7						
	Năm 2016	7			6	1	7						
	Năm 2017	7			7	0	7						
	Năm 2018	7			7	0	7						
	Năm 2019	7			7	0	7						
	Năm 2020	7			7	0	7						
	<b>Tổng</b>	42			39	3	42						

**SỐ LƯỢNG CUỘC THANH TRA CỦA THANH TRA HUYỆN, THANH TRA SỞ TRÊN ĐỊA BÀN**  
**Từ năm 2015-2020**



(Kèm Báo cáo số 2401 /BC-STC ngày 14 / 8 /2020 của Sở Tài chính)

S TT	Đơn vị	Số cuộc thanh tra theo năm					6 tháng đầu năm 2020	Tổng số
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019		
	MS	1	2	3	4	5	6	7 = 1+2+3+4+5+6
I	Thanh tra Sở Tài chính	7	9	7	7	7	2	39